

Đức Phật lại từ xóm Hoa thị bảo A-nan cùng đi đến thành Phu-diên¹.

A-nan thưa: “Dạ vâng!” Rồi cùng đồng đủ các Tỳ-kheo đi đến phía Bắc thành Phu-diên, ngồi dưới một gốc cây. A-nan ngồi kế bên gốc cây, dốc tư duy quán tưởng nội tâm, thì đại địa chấn động mạnh. A-nan liền đứng dậy đi đến chỗ Đức Phật, thưa:

“Đại địa vì sao lại chấn động mạnh?”

Đức Phật đáp:

“Đại địa chấn động có bốn nguyên nhân:

“Đất ở trên nước, nước ở trên gió, gió động làm nước chuyển động, nước chuyển động làm cho đất chấn động. Nhân đó đại địa rung động. Đó là nguyên nhân thứ nhất.

“Nếu có bậc A-la-hán muốn tự thử đạo lực của mình, dùng hai ngón tay ấn xuống mặt đất, khiến đại địa rung động. Đó là nguyên nhân thứ hai.

“Ở trong khoảng không có một vị trời với oai thần lớn lao muốn khiến cho đại địa rung động, tức thì đại địa liền rung động. Đó là nguyên nhân thứ ba.

“Đức Phật không bao lâu nữa sẽ nhập Nê-hoàn, đại địa lại chấn động mạnh. Đó là bốn nguyên nhân làm đại địa rung động².

A-nan thưa:

“Do oai thần của Phật, Đức Phật nhập Nê-hoàn nên đại địa mới chấn động mạnh như vậy?”

Đức Phật bảo A-nan:

“Oai thần của Phật vòi vọi, rất tôn quý, hóa độ soi sáng cho vô lượng chúng sanh. Vậy người có muốn biết oai thần của Phật chăng?”

A-nan thưa:

“Con mong muốn được nghe biết điều ấy.”

Đức Phật nói:

“Ta đi khắp mọi nơi chốn. Dân chúng trong quận huyện mà Ta đến, ai biết thì đi đến chỗ Đức Phật. Thân Phật tự biến hóa theo ngôn ngữ, y phục của dân nước ấy. Ta xem thấy dân chúng ở nước ấy thực

¹ Phu-diên 夫延; No. 2(2) sđd.: Phụ-di 負彌. Túc Pāli: Bhogagāma.

² Bốn nguyên nhân khiến cõi đất chấn động: Ở đây được lập lại như trên.

hành những pháp gì, biết những kinh, giới gì; Phật liền thuyết giảng kinh giới để đem lại lợi ích cho họ. Nhưng những dân chúng ấy đều chẳng biết Ta là ai, cũng chẳng biết Ta từ trên trời hay dưới đất đến. Dân chúng đều hết sức cung kính Ta.

“Ta lại biến hóa đến chỗ các quốc vương, quốc vương hỏi Ta: ‘Khanh là ai?’ Ta đáp: ‘Tôi là đạo nhân ở trong nước này.’ Quốc vương lại hỏi: ‘Ngài nói kinh gì?’ Ta nói: ‘Ngài muốn hỏi kinh gì, xin cứ hỏi, tôi đều trả lời tất cả.’ Quốc vương rất hoan hỷ. Ta vì nhà vua thuyết giảng rộng khắp xong, Ta liền biến mất, không thấy. Quốc vương sau đó đều chẳng biết Ta là ai.

“Ta đến các nước Thệ tâm³, Ta cũng biến hóa thành người Thệ tâm với y phục, ngôn ngữ của như họ. Ta hỏi: ‘Các người nói những giới kinh gì?’ Ta biết tâm của các họ, biết tiếng nói của họ, Ta đem kinh và giới ra giáo hóa họ rồi biến mất. Những người ấy sau đó suy nghĩ về lời nói và hình tướng của Ta, họ hỏi: ‘Đó là người gì? Là trời, là quỷ hay là thần?’ Họ đều chẳng biết Ta là ai. Ta cũng không nói với họ Ta là Phật.

“Ta đã du hành khắp thiên hạ, truyền trao kinh, đạo mọi nơi rồi lên cõi trời thứ nhất chỗ ở của Tứ thiên vương, Ta cũng mặc y phục như trời và nói tiếng của trời. Ta hỏi trời: ‘Ngài thọ trì kinh gì?’ Trời thưa: ‘Tôi chẳng biết kinh.’ Ta liền thuyết giảng kinh cho họ nghe xong rồi biến mất, trời cũng chẳng biết Ta là ai.

“Ta lại lên cõi trời thứ hai là Đạo-lợi thiên, hóa ra như y phục và tiếng nói của cõi trời Đạo-lợi. Ta hỏi trời Đạo-lợi: ‘Ngài đã nói những kinh gì?’ Trời Đạo-lợi thưa: ‘Tôi không biết kinh.’ Ta liền thuyết giảng kinh cho họ nghe xong rồi biến mất. Trời cũng chẳng biết Ta là ai.

“Ta lại lên cõi trời thứ ba là Diêm⁴, hóa ra y phục và tiếng nói của cõi trời Diêm. Ta hỏi trời Diêm: ‘Ngài thọ trì kinh gì?’ Trời thưa: ‘Tôi không biết kinh.’ Ta thuyết giảng kinh cho họ nghe.

“Ta lại lên cõi trời thứ tư là Đâu-thuật⁵, hóa ra y phục và tiếng nói của trời ấy. Ta hỏi: ‘Ngài thọ trì những kinh gì?’ Vị trời ấy thưa: Ngài

³. Thệ tâm quốc, chỉ cho chúng hội những người Bà-la-môn.

⁴. Đệ tam Diêm thiên 第三 鹽天, Diêm cõi trời thứ ba, trong sáu cõi trời dục giới, cũng âm là Diễm-ma thiên 焰摩天.

⁵. Đệ tứ Đâu-thuật thiên 第四 兜術天; Đâu-thuật cõi trời thứ tư, trong sáu cõi trời Dục giới, tức thường gọi Đâu-suất thiên, 兜率天.

Di-lặc nói kinh cho tôi nghe.’ Ta cũng lại nói kinh cho họ nghe.

“Ta lên cõi trời thứ năm là Bất kiêu lạc⁶, cũng mặc y phục và nói tiếng của cõi trời ấy. Ta hỏi trời ấy: ‘Ngài có biết kinh không?’ Vị trời ấy thưa: ‘Tôi không biết kinh.’ Ta liền giảng nói kinh cho vị ấy nghe rồi biến mất, vị trời ấy cũng chẳng biết Ta là ai.

“Ta lại lên cõi trời thứ sáu là Ứng hóa thanh⁷, cũng mặc y phục và nói tiếng của cõi trời ấy. Ta hỏi trời: ‘Ngài thọ trì những kinh gì?’ Trời thưa: ‘Tôi không biết kinh.’ Ta bèn giảng nói kinh cho họ nghe rồi lại biến mất. Sau đó, những vị ở cõi trời thứ sáu đều chẳng biết Ta là ai và Ta cũng không nói với họ Ta là Phật.

“Ta lại lên các cõi Phạm thiên, Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Đại Phạm thiên, Thủy hành thiên, Thủy vi thiên, Vô lượng thủy thiên, Thủy âm thiên, Ước tịnh thiên, Biến tịnh thiên, Tịnh minh thiên, Thủ diệu thiên, Cận tế thiên, Khoái kiến thiên, Vô kết ái thiên⁸. Các vị trời ấy đều đến gặp Ta. Ta hỏi: ‘Các vị có ai biết kinh không?’ Trong số đó có người biết kinh, có người không biết kinh. Ta đều thuyết giảng về con đường sanh tử cho họ nghe, lại thuyết giảng về con đường đoạn trừ cội gốc của sanh tử. Ai thích nghe kinh, Ta đều giảng nói cho họ nghe. Ta cũng mặc y phục và nói tiếng giống như các cõi trời ấy.

⁶ Đệ ngũ Bất kiêu lạc thiên 第五不僇樂天; Bất kiêu lạc cõi trời thứ năm, trong sáu cõi trời Dục giới, còn gọi là Hóa tự tại thiên 化自在天.

⁷ Đệ lục Ứng hoà thanh thiên 第六應化聲天; Ứng hoà thanh là cõi trời thứ sáu, trong sáu cõi trời Dục giới, còn gọi là Tha hóa tự tại thiên, 他化自在天.

⁸ Liệt kê danh hiệu các trời thuộc Sắc giới của cõi trời Sắc giới 色界: Phạm thiên 梵天, Phạm chúng thiên 梵眾天, Phạm phụ thiên 梵輔天, Đại phạm thiên 大梵天, Thủy hành thiên 水行天, Thủy vi thiên 水微天, Vô lượng thủy thiên 無量水天, Thủy âm thiên 水音天, Ước tịnh thiên 約淨天, Biến tịnh thiên 遍淨天, Tịnh minh thiên 淨明天, Thủ diệu thiên 守妙天, Cận tế thiên 近際天, Khoái kiến thiên 快見天, Vô kết ái thiên 無結愛天. Tham chiếu *Trường A-hàm kinh 20* (No.1(20)), cõi Sắc giới phân ra Nhị thập nhị thiên, tức: Phạm thân thiên 梵身天, Phạm phụ thiên 梵輔天, Phạm chúng thiên 梵眾天, Đại Phạm thiên 大梵天, Quang thiên 光天, Diệu quang thiên 妙光天, Vô lượng quang thiên 無量光天, Quang âm thiên 光音天, Tịnh thiên 淨天, Thiếu tịnh thiên 少淨天, Vô lượng tịnh thiên 無量淨天, Biến tịnh thiên 遍淨天, Nghiêm sức thiên 嚴飾天, Tiểu nghiêm sức thiên 小嚴飾天, Vô lượng nghiêm sức thiên 無量嚴飾天, Nghiêm sức quả thật thiên 嚴飾果實天, Vô tưởng thiên 無想天, Vô tạo thiên 無造天, Vô nhiệt thiên 無熱天, Thiện kiến thiên 善見天, Đại thiện kiến thiên 大善見天, A-ca-ni-tra thiên 阿迦尼吒天.

“Ngoài ra còn có bốn cõi trời không thể dùng ngôn ngữ⁹. Ta muốn lên các cõi ấy nhưng họ không thể trả lời những điều ta hỏi; đó là cõi trời thứ hai mươi lăm là Không tuệ thiên, cõi trời thứ hai mươi sáu là Thức tuệ nhập, cõi trời thứ hai mươi bảy là Vô sở niệm tuệ nhập và cõi trời thứ hai mươi tám là Bất tưởng nhập¹⁰.”

Đức Phật dạy:

“Chẳng có nơi nào mà ta không thấy biết, nhưng chỉ có Nê-hoàn là an lạc tốt bậc.”

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

“Oai thần của Phật không chỉ làm cho đại địa chấn động, mà còn khiến cho cả hai mươi tám tầng trời¹¹ kia cũng rung động mạnh. Đức Phật nhờ chánh tâm mà được như vậy.”

Đức Phật bảo A-nan:

“Sau khi Ta nhập Nê-hoàn rồi, những kinh giới pháp, sư pháp, mà A-nan đã nghe từ miệng Phật, A-nan nên nói rằng: ‘Tôi nghe pháp này từ miệng của Đức Phật’¹². Hãy nói lại cho các Tỳ-kheo Tăng đời sau như vậy. Nay A-nan, không được cất giấu kinh Phật, phải dốc sức nêu bày phổ biến, trong kinh không có gì phải nghi ngờ. Sau khi ta nhập Nê-hoàn, các Tỳ-kheo hãy nên cùng nhau giữ gìn chánh pháp. Nếu có những Tỳ-kheo khác, đối muốn làm pháp sư. Trong kinh những kẻ đó không có giới cấm, nên bỏ chẳng nên giữ, vì nó hủy hoại Phật pháp. Hoặc có các Tỳ-kheo khác tùy tiện thêm bớt kinh giới của Phật. A-nan người nên nói như vậy: ‘Tôi từng theo Phật nhưng không nghe Đức Phật giảng nói kinh pháp này. Tại sao lại tùy tiện thêm bớt kinh pháp của Phật?’ Nếu có Tỳ-kheo không hiểu kinh Phật thì nên hỏi Tỳ-kheo tôn lão là A-nan. Vì đã nhận biết đầy đủ về kinh giới của Phật, đã nghe

⁹. Chỉ bốn cõi trời thuộc Vô sắc giới.

¹⁰. Danh sách bốn trời thuộc Vô sắc giới: Không tuệ thiên 空慧天, Thức tuệ nhập 識慧入, Vô sở niệm tuệ nhập 無所念慧入, Bất tưởng nhập 不想入. Danh hiệu được biết nhiều nhất: Không vô biên xứ thiên 空無邊處天, Thức vô biên xứ thiên 識無邊處天, Vô sở hữu xứ thiên 無所有處天, Phi tưởng phi phi tưởng xứ thiên 非想非非想處天.

¹¹. Nhị thập bát thiên 二十八天: Sáu trời cõi Dục, mười tám trời cõi Sắc và bốn trời cõi Vô sắc như những chú thích trên.

¹². Phật chỉ cho A-nan, khi kết tập kinh điển, mở đầu kinh bằng “Tôi nghe như vậy”. Văn dịch Hán ở đây không rõ.

chính từ miệng Đức Phật nói ra và nói cho các Tỳ-kheo Tăng nghe, chớ có thêm bớt. Nếu ai muốn thêm bớt kinh giới thì người hãy sửa lại cho đúng; điều là phi pháp thì hãy bỏ đi chớ dùng.

“Này A-nan, nếu có người nói: ‘Đức Phật không nói lời này’, thì hãy nói với kẻ ấy: ‘Tại sao ông muốn hủy hoại giới kinh của Phật?’. Hoặc có các Tỳ-kheo ngu si không hiểu giới kinh thì nên hỏi các Tỳ-kheo tôn lão, Tỳ-kheo không được tức giận. Nếu có Tỳ-kheo không hiểu kinh ấy, trong số đó có Tỳ-kheo biết kinh giới, biết những điều Phật dạy thì hãy nên tới đó mà học hỏi. Nếu có Tỳ-kheo nghi ngờ đối với kinh giới đến hỏi Tỳ-kheo Tăng, thì nên nói với vị ấy: ‘Ông theo thầy nào mà nghe như vậy?’. Vị ấy tự nói tên của thầy mình. Tỳ-kheo nói giới kinh không được nghi: ‘Đó không phải do Phật chỉ dạy ngăn cấm.’ Tỳ-kheo Tăng đều có mặt trong lúc kiết tập kinh. Những kinh nào ở trong cuộc kiết tập thì dùng, còn những gì ở ngoài sự kiết tập thì bỏ đi đừng dùng. Ai không hiểu kinh giới, nên hỏi nơi nào có Trưởng lão Tỳ-kheo thông suốt về kinh giới, sẽ đến đó để hỏi nghĩa kinh. Khi hỏi kinh không được nói đúng, sai. Nếu ai có nghi ngờ, A-nan hãy giải thích: ‘Chính tôi được nghe Đức Phật dạy’. Kinh không thuộc trong cuộc kiết tập, các Trưởng lão Tỳ-kheo đã không nói thì bỏ đi chớ dùng. Các Tỳ-kheo nên nói cho đúng giới kinh. Các Tỳ-kheo sau khi đã nói giới kinh nên cùng nhau thọ trì. Nếu có Tỳ-kheo nghi, nói rằng: ‘Đó chẳng phải là kinh Phật chơn thật,’ và người ấy không thích kinh thì các Tỳ-kheo nên trục xuất kẻ ấy ra ngoài. Khắp thiên hạ, từ trong lúa sanh ra cỏ, cỏ là thứ hủy hoại, lúa là chơn thật, người ta phải nhổ sạch cỏ đi thì lúa mới chắc hạt. Tỳ-kheo xấu ác không thích kinh, không giữ giới, làm hư hoại các Tỳ-kheo tốt, thì chư Tỳ-kheo nên nhóm họp lại để trục xuất kẻ ấy ra. Trường hợp có những vị Tỳ-kheo Hiền thiện, thông hiểu kinh giới, thì các Tỳ-kheo nên đi đến chỗ Tỳ-kheo ấy để học hỏi, tu tập.”

Đức Phật nói:

“Các Tỳ-kheo đã thọ trì, đã biết, đã học, khi truyền trao giới kinh cho Tỳ-kheo nên nói: ‘Lúc Đức Phật còn tại thế, đối với chốn kia, làng xóm kia, huyện kia, nước kia, bấy giờ có Tỳ-kheo kia cùng đi theo, Ngài đã giảng nói kinh giới này, vậy thọ trì kinh giới này không được lớn tiếng giận dữ cho rằng, không phải do Phật nói.’ Những điều được nói ra nên dạy dỗ lẫn nhau, tôn trọng và cúng dường nhau, kẻ lớn người nhỏ hãy cùng nhau kiểm chế, không để Phật Bát-nê-hoàn rồi mà không

tôn kính cúng dường nhau. Nếu cùng tôn kính cúng dường nhau thì chư Thiên và dân chúng hỗ trợ, hoan hỷ, tất cả đều được phước, có thể làm cho kinh Phật được trụ thế lâu dài. Sau khi ta nhập Niết-bàn, A-nan nên nói: ‘Ở chỗ kia có Tỳ-kheo thông hiểu kinh, trì giới. Tỳ-kheo mới tu học này nên đến chỗ vị Tỳ-kheo Trưởng lão hiểu kinh kia để theo vị ấy thọ học kinh giới.’ Các Tỳ-kheo mới tu học đến nghe kinh giới, không được nói rằng: ‘Đây không phải là vị trì kinh giới của Phật’; mà hãy tôn kính cúng dường nhau. Nếu các Tỳ-kheo hòa hợp cùng nhau giữ đúng giới pháp thì bên ngoài có các hàng Thanh tín sĩ, các hàng Thanh tín nữ nghe các vị Tỳ-kheo Tăng hòa hợp giữ giới của Phật thì đều vui mừng lo cúng dường đồ ăn, y phục và thuốc men trị bệnh cho các Tỳ-kheo Tăng. Như vậy là kinh Phật có thể được trụ thế lâu dài. Tỳ-kheo Tăng nên hòa hợp, tôn kính và thừa sự nhau, trên dưới cùng nhau theo đúng giới pháp. Khắp nơi trong cõi người, các nẻo địa ngục, cầm thú, ngạ quỷ, do vì bất hòa cho nên rơi vào ba đường ác. Các Tỳ-kheo thọ trì kinh giới nên hòa hợp, không được cùng nhau tranh chấp, cười nói cho rằng: ‘Ta nhiều trí, ông ít trí’. Dù trí nhiều, trí ít, tất cả đều phải tu hành. Nếu Tỳ-kheo hòa hợp dốc thọ trì kinh Phật, khiến cho Chánh pháp được tồn tại lâu dài, làm cho người trong thiên hạ được phước, chư Thiên nơi các cõi trời đều hoan hỷ. Không nên ở trong kinh giới mà lia bỏ lời Phật dạy. Đối với lời Phật dạy, Tỳ-kheo đã thọ trì thì nên phụng hành.”

Đức Phật bảo A-nan nên trở lại nước Ba-tuần¹³. A-nan thưa:

“Dạ vâng.”

Đức Phật cùng Tỳ-kheo Tăng từ nước Phu-diên đi đến nước Ba-tuần, dừng chân trong vườn Thiên-đâu¹⁴. Dân chúng của nước Ba-tuần gọi là Chư hoa¹⁵. Dân chúng Chư hoa nghe Phật đi tới đây, dừng chân trong vườn Thiên-đâu, họ đều đến phía trước đánh lễ Phật, rồi tất cả đều ngồi xuống. Đức Phật thuyết giảng kinh cho họ nghe. Bấy giờ có một người tên là Thuần¹⁶. Cha của Thuần tên là Hoa Thị¹⁷. Con của Hoa

¹³. Ba-tuần 波旬; No. 2(2) sđd.: Ba-bà 波婆; Pāli: Pāvā.

¹⁴. Thieàn-đầu 禪頭; No. 2(2) sđd.: Xà-đầu 闍頭.

¹⁵. Túc dân Mạt-la, tức tiếng Phạm là Malla, thường dịch là Lục sĩ. Trong bản Hán này, hiểu Malla là “bông hoa” do liên hệ với từ Mallikā: hoa Mạt-ly hay hoa Lài.

¹⁶. Thuaàn 純; No.2(2) sđd.: Châu-na 周那; No.7, Thuần-đà 純陀.

¹⁷. Hoa Thò 華氏; No.1(2) sđd.: Châu-na, con trai một người thợ; Pāli: kammāraputta

Thị lúc này vẫn còn ngồi lại, trong khi mọi người đã đi hết. Một mình Thuần ở lại trong giây lát thì đứng dậy, đi nhiều quanh Đức Phật ba lần, chắp tay thưa:

“Sáng mai mong Ngài cùng các Tỳ-kheo Tăng đến nhà con để thọ trai.”

Đức Phật yên lặng không trả lời. Thuần liền đến trước Đức Phật đảnh lễ, nhiều quanh Phật ba vòng rồi trở về nhà, trải tòa, thắp đèn để mời Phật và chư Tỳ-kheo.

Sáng mai, Thuần đi đến bạch với Đức Phật là đã chuẩn bị xong xuôi. Đức Phật đứng dậy ôm bát cùng với đông đủ các Tỳ-kheo đi đến nhà Thuần để thọ trai. Trong số các Tỳ-kheo đi theo, có một Tỳ-kheo có ý xấu, lấy nước uống trong bình bát đổ đi. Đức Phật liền biết và Thuần cũng thấy như vậy. Đức Phật ăn xong, Thuần lấy một cái ghế nhỏ ngồi trước Đức Phật và bạch Phật:

“Con muốn hỏi một việc là khắp trên trời dưới trời, không ai có trí tuệ hơn Phật, vậy trong thiên hạ có mấy hạng Tỳ-kheo?”

Đức Phật dạy:

“Có bốn hạng Tỳ-kheo:

- “1. Hành đạo thù thắng.
- “2. Hiểu đạo, có thể giảng nói được.
- “3. Nương nơi đạo để sống.
- “4. Làm ô uế đạo.

“Sao gọi là Tỳ-kheo hành đạo thù thắng?”

“Đó là đạo nghĩa mà vị ấy thuyết giảng không thể nào kể xiết. Vị ấy thực hành đạo lớn, tối thắng không thể so sánh, đã hàng phục được tâm lo sợ, chế ngự các pháp, dẫn dắt thế gian. Đó là hạng Sa-môn hành đạo thù thắng.

“Sao gọi là hạng Sa-môn hiểu đạo, có thể giảng nói được?”

“Đó là vị ấy nêu bày được điều cao quý thứ nhất của Đức Phật, lại còn phụng hành không có nghi ngờ, lại cũng có thể diễn nói đạo pháp cho người khác nghe. Hạng Sa-môn như vậy gọi là hiểu đạo có thể giảng nói được.

“Sao gọi là hạng nương nơi đạo để sinh sống?”

“Đó là hạng luôn nhớ đến việc tự giữ gìn cho riêng mình, siêng

năng học tập một mạch không lười, chăm chăm không mỏi, nhưng bị người, pháp tự che lấp. Đó là hạng Sa-môn nương nơi đạo để sinh sống.

“Sao gọi là hạng làm ô uest đạo?”

“Đó là hạng chỉ làm những điều mình ưa thích, ỷ lại vào tộc họ của mình, chuyên tạo hành vi ô trước làm khiến người khác bàn tán, chẳng nhớ lời Phật dạy, cũng không sợ tội lỗi. Hạng Sa-môn như vậy là làm ô uest đạo. Kẻ phàm nhân nghe hạng người này cho là hàng đệ tử có trí huệ thanh tịnh.

“Vậy Sa-môn có người thiện, có người ác, không phải là cùng một hạng giống nhau. Người bất thiện thì bị người thiện chê bai. Thí như trong lúa có cỏ. Cỏ là xấu, lúa là tốt. Những nhà trong thế gian có con xấu ác, một đứa con làm ảnh hưởng cả gia đình. Một Tỳ-kheo xấu ác làm bại hoại các Tỳ-kheo khác, khiến nhiều người cho các Tỳ-kheo đều là xấu ác.”

Đức Phật dạy:

“Con người không nên cho nhan sắc, y phục là đẹp. Ý đoan nghiêm, thanh tịnh mới là đẹp. Con người không nên để cho hình tướng lừa dối.”

Đức Phật dạy Thuần:

“Nếu ai cúng cơm cho Phật và chư Tỳ-kheo Tăng, lúc chết được sanh lên cõi trời. Người hiểu biết kinh thì trừ bỏ tâm dâm, tâm nóng giận và tâm si mê. Không nên vì một người mà chê trách tất cả mọi người.

